| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN ĐẮK SONG**<br>**TỈNH ĐẮK NÔNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 17/2019/HS-ST
Ngày 28-3-2019

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG**

**-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hải Âu;
*Các Hội thẩm nhân dân:*
1. Ông Điểu Nhót.
2. Bà Hứa Thị Nhị.

***-Thư ký phiên tòa:*** Bà Võ Thị Nhàn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Hanh – C/v: Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông mở phiên tòa xét xử vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 77/2018/TLST-HS ngày 24 tháng 12 năm 2018; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2018/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 02 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số: 10/QĐST-HS ngày 20 tháng 3 năm 2019 đối với các bị cáo:

**1. Lê Viết H,** sinh ngày 12/5/1988 tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Thôn 7, xã E, H1ện K, tỉnh Đắk Lắk; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Viết H (chết) và bà Nguyễn Thị H; bị cáo có vợ là Hoàng Thị T và 02 con (con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2016); tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 11/12/2018 bị TAND huyện Đắk Mil xử phạt 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản"; Bị cáo đang tại ngoại - có mặt.

**2. Đặng Quang H1, (tên gọi khác: T),** sinh ngày 25/02/1990 tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Thôn 2, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; trình độ văn hóa: 7/12; nghề nghiệp: Làm nông; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đặng H và bà Lý Thị V; có vợ là Hồ Thị Hoàn P đã ly hôn và 01 con sinh năm 2013; Tiền án: 01 tiền án. Ngày 11/01/2013 bị TAND huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội "Cướp tài sản". Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt

nhưng chưa được xóa án tích. Tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 11/12/2018 bị TAND huyện Đắk Mil xử phạt 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản"; bị cáo đang chấp hành án tại trại giam Đắk P Lao – có mặt.

*Bị hại:*

1/ Anh Nguyễn Văn K – có mặt.

Trú tại: Thôn T, xã H, huyện S, tỉnh Đắk Nông.

2/ Anh Lại Như Đ và chị Vũ Thị K – đều có mặt.

Trú tại: Thôn 10, xã N, huyện S, tỉnh Đắk Nông.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1/ Chị Đặng Thị Mỹ L – vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ dân phố 1, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

2/ Anh Lê Viết H2 – Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn 7, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lăk.

*Những người tham gia tố tụng khác:*

*Người làm chứng:*

1/ Chị Ngô Thị Sao M – vắng mặt.

Địa chỉ; Thôn T, xã H, huyện S, tỉnh Đắk Nông.

2/ Anh Đậu Quang P –vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn B, xã H, huyện S, tỉnh Đắk Nông.

3/ Chị Phạm Thị S – vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện S, tỉnh Đắk Nông.

4/ Anh Trần Văn S - vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn 10, xã N, huyện S, tỉnh Đắk Nông.

5/ Anh Trần Quảng P – vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn 10, xã N, huyện S, tỉnh Đắk Nông.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:* Khoảng 16 giờ 00 ngày 17/4/2018, Lê Viết H điều khiển chiếc xe ô tô tải hiệu Huyndai màu trắng, biển số 61C-266.88 cùng với Đặng Quang H1 chở hàng từ tỉnh Đắk Lắk đến xã H, huyện G, tỉnh Đắk Nông để giao cho khách. Đến 20 giờ 30 phút cùng ngày, cả hai điều khiển xe ô tô quay lại, chạy về hướng Đắk Lắk. Do trước đó, H và H1 đi qua khu vực ngã ba Đồn 8, thuộc Thôn T, xã H, huyện S, tỉnh Đắk Nông phát hiện có vườn ươm cây giống ở bên trái đường quốc lộ 14 của anh Nguyễn Văn K nên trên đường về, cả hai bàn bạc cùng nhau lấy cây giống để bán lấy tiền tiêu xài. Đến 23 giờ 30 phút cùng ngày, H và H1 cho xe ô tô chạy đến đậu sát vườn ươm của anh K. Do vườn ươm được rào bằng lưới B 40 và lưới xác rắn nên H1 lấy ở hộp đồ nghề trên xe một chiếc kìm bấm mang vào cắt lưới B40 và lưới xác rắn để lấy đường đi vào bên trong, còn H đứng ngoài quan sát và cảnh giới. Sau khi cắt được lưới, H và H1 vào trong vườn ươm, mỗi người xách ra 06 cây sầu riêng giống Thái Lan loại da xanh, hạt lép bỏ lên thùng xe ô tô. Cả hai lấy tiếp mỗi người 02 đến 03 lượt sau đó H leo lên thùng

xe sắp xếp các cây giống lại với nhau, còn H1 tiếp tục vào trong vườn ươm lấy tiếp các cây giống mang ra cho H xếp lên thùng. Cả hai cùng nhau thực hiện việc lấy trộm cây giống trong khoảng 01 giờ thì xếp kín thùng xe rồi điều khiển chở về tỉnh Đắk Lắk. H và H1 chở số cây giống đã trộm được về cất giấu tại vườn ươm của H ở thôn 7, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Sau khi kiểm đếm thì biết đã lấy trộm được 240 cây sầu riêng giống. Khoảng 10 ngày sau, H và H1 chở số cây giống trộm được đến thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Gia Lai bán cho chị Đặng Thị Mỹ L với giá 30.000đ/cây. Tuy nhiên, sau khi thỏa thuận thì chị L chỉ đưa cho H và H1 số tiền 7.000.000đ, số tiền này H và H1 chia nhau tiêu xài cá nhân.

Tiếp đó vào khoảng 17 giờ 00 phút ngày 11/5/2018, H và H1 điều khiển xe ô tô biển số 61C-266.88 chở hàng giao cho khách tại xã Đắk Ha, huyện G, tỉnh Đắk Nông rồi quay về. Khi đi ngang qua ngã ba Rừng Lạnh thuộc thôn 10, xã N, huyện S, tỉnh Đắk Nông khoảng 500m thì phát hiện có một vườn ươm cây giống bên phải đường của anh Lại Như Đ nên cả hai bàn bạc vào để trộm cắp. Do lúc này trời chưa tối hẳn, sợ có người để ý nên cả hai thuê phòng nghỉ chờ đến khuya sẽ đột nhập vào vườn ươm. Khoảng 24 giờ 00 phút cùng ngày, H và H1 trả phòng rồi H điều khiển xe ô tô chạy đến dừng lại bên đường trước vườn ươm. Quan sát không có ai, H1 lấy kìm bấm trên xe lén lút đi tới cắt lưới B40 rào ở góc trái vườn rồi dùng tay kéo tách lưới sang hai bên lấy chỗ đi vào. H đứng ngoài xe quan sát, cảnh giới. Sau khi cắt lưới đột nhập vào trong, H1 lấy 04 cây sầu riêng giống loại Ri6 mang ra đưa cho H đợi sẵn ở ngoài xếp lên thùng xe. Cả hai trộm được 310 cây giống xếp kín thùng xe sau đó chạy về tỉnh Đắk Lắk. Hôm sau H1 và H mang số cây sầu riêng giống sang Gia Lai bán cho chị Đặng Thị Mỹ L 59 cây với giá mỗi cây là 80.000đ, được tổng số tiền là 4.300.000đ, những cây còn lại H1 và H bán cho những người dân dọc đường với giá từ 70.000đ - 80.000đ/cây. Tổng số tiền H và H1 bán cây giống trộm được cho chị Đặng Thị Mỹ L và người dân là 24.000.000đ, Số tiền này H và H1 chia nhau tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 14/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện S kết luận: Giá thị trường trên địa bàn huyện S vào thời điểm ngày 17/4/2018 của 01 cây sầu riêng giống Thái, da xanh, hạt lép là 115.000đ. Tổng giá trị của 240 cây sầu riêng giống Thái, da xanh, hạt lép là 27.600.000đ

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 14/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện S kết luận: Giá trị thị trường trên địa bàn huyện S vào ngày 11/5/2018 của 01 cây sầu riêng giống Ri6 là 140.000đ. Tổng giá trị của 301 cây sầu riêng giống Ri6 là 43.400.000đ. Như vậy, tổng giá trị thiệt hại về tài sản là 71.000.000đ.

Tại bản Cáo trạng số 05/CT-VKS-ĐS ngày 21/12/2018 của VKSND huyện Đắk Song đã truy tố các bị cáo Lê Viết H, Đặng Quang H1 về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện Đắk Song giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Lê Viết H và Đặng Quang H1 về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 2 Điều 173 BLHS. Sau khi phân

tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện VKS đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173 BLHS, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 BLHS; điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS, xử phạt bị cáo Lê Viết H từ 02 năm 06 tháng đến 02 năm 09 tháng tù. Áp dụng Điều 56 BLHS, tổng hợp hình phạt 02 năm tù của bản án số 46/2018/HSST ngày 12/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án từ 04 năm 06 tháng đến 04 năm 09 tháng tù.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 BLHS, xử phạt bị cáo Đặng Quang H1 từ 02 năm 09 tháng tù đến 03 năm tù. Áp dụng Điều 56 BLHS, tổng hợp hình phạt 02 năm tù của bản án số 46/2018/HSST ngày 12/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án từ 04 năm 09 tháng tù đến 05 năm tù.

**Về phần trách nhiệm dân sự:** Áp dụng Điều 48 BLHS; Điều 584, 586, 587, 589 BLDS-

Buộc bị cáo Lê Viết H và Đặng Quang H1 phải liên đới bồi thường thiệt hại cho những người bị hại theo quy định của pháp luật. Chấp nhận việc bị cáo Lê Viết H đã bồi thường cho anh Nguyễn Văn K số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng); bồi thường cho anh Lại Như Đ số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng) tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Song.

**Về vật chứng:** Đã được xử lý tại bản án số 46/2018/HSST ngày 12/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông nên không đặt ra vấn đề xử lý.

**Về các biện pháp tư pháp:** Đối với số tiền mà bị cáo Lê Viết H hưởng lợi được từ việc phạm tội là 20.500.000đ; bị cáo Lại Như Đ hưởng lợi 10.500.000đ cần truy thu của các bị cáo số tiền trên để sung quỹ Nhà nước.

Tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo Lê Viết H và Đặng Quang H1 không bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình mà chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt;

Bị hại anh Nguyễn Văn K trình bày số cây giống anh bị chiếm đoạt là 448 cây; bị hại anh Lại Như Đ trình bày anh bị mất 700 cây sầu riêng giống Ri6, 180 cây sầu riêng giống Mongthong, và bị hư hại 20 cây Mong thong và Ri6. Các bị hại cho rằng lời khai của các bị cáo là không đúng.

Anh Nguyễn Văn K yêu cầu các bị cáo phải bồi thường cho anh số tiền 58.240.000đ *(Năm mươi tám triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng);* anh Lại Như Đ yêu cầu các bị cáo phải bồi thường số tiền 135.00.000đ *(Một trăm ba mươi lăm triệu đồng).*

Các bị cáo không đồng ý bồi thường thiệt hại theo yêu cầu bị hại mà chỉ đồng ý trả lại cho các bị hại số tiền mà các bị cáo hưởng lợi được từ việc bán số cây giống đã chiếm đoạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Qúa trình truy tố, các bị cáo có kH nại về kết quả định giá tài sản, đã được Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song giải quyết và trả lời bằng thông báo số 10/TB-VKS-KN ngày 21 tháng 12 năm 2018 về việc không chấp nhận nội dung khiếu nại của các bị cáo. Thông báo đã được giao cho các bị cáo. Tại phiên tòa, các bị cáo đã đồng ý với kết quả giải quyết khiếu nại của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song và không có ý kiến gì. Các bị hại không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên toà sơ thẩm phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Do ý thức coi thường pháp luật, muốn có tiền tiêu xài một cách nhanh chóng mà không phải bỏ công sức lao động chính đáng của mình nên các bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở trong việc trông coi, quản lý tài sản của chủ sở hữu đã bí mật, lén lút chiếm đoạt tài sản là cây giống, cụ thể: Lần thứ nhất: Vào khoảng 23 ngày 17/4/2018 bị cáo Lê Viết H và Đặng Quang H1 trộm cắp của anh Nguyễn Văn K 240 cây sầu riêng giống Thái Lan, loại da xanh, hạt lép, giá trị tài sản chiếm đoạt là 27.600.000đ *(Hai mươi bảy triệu sáu trăm nghìn đồng)*. Lần thứ 2: Khoảng 24 giờ ngày 11/5/ 2018 các bị cáo Lê Viết H và Đặng Quang H1 tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp 310 cây sầu riêng giống Ri6 của anh Lại Như Đ, trị giá 43.400.000đ *(Bốn mươi ba triệu bốn trăm nghìn đồng)*; Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 71.000.000đ *(Bảy mươi mốt triệu đồng)*.

Hành vi của các bị cáo Lê Viết H, Đặng Quang H1 đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 173 BLHS; Việc VKSND huyện Đắk Song truy tố các bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 173 BLHS là có căn cứ pháp lý, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

**Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:**

*1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

*a). ...*

*...*

*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:*

**...**

*c/Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000đ đến dưới 200.000.000 đồng.*

[3] Xét hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự chung tại địa phương, gây hoang mang lo sợ trong dư luận quần chúng nhân dân. Để giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, có ý thức chấp hành pháp luật cũng như răn đe phòng ngừa chung trong xã hội cần xử phạt bị cáo một mức hình phạt đủ nghiêm minh tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo. Trong vụ án này có 02 bị cáo tham gia, tuy nhiên các bị cáo cùng bàn bạc và thống nhất thực hiện, không có sự phân công vai trò cụ thể mà chỉ là đồng phạm giản đơn. Do đó, vai trò tính chất mức độ phạm tội của 02 bị cáo là ngang nhau, nên cần xử phạt mức hình phạt bằng nhau.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Lê Viết H và Đặng Quang H1 thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; Trong quá trình điều tra, các bị cáo đã tự thú hành vi phạm tội trước. Do đó các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 BLHS; Bị cáo H đã tự nguyện khắc phục một phần hậu quả cho các bị hại nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS; HĐXX cũng xem xét phần nào khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[5] Xét đề nghị của Viện kiểm sát không cho bị cáo Lê Viết H hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS với lý do mức bồi thường của bị cáo H ít và không tương xứng với thiệt hại mà bị cáo gây ra là không có cơ sở pháp lý nên HĐXX không chấp nhận.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Lê Viết H, Đặng Quang H1 phạm tội thuộc tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "phạm tội từ 02 lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS. Bị cáo Đặng Quang H1 có 01 tiền án về tội "Cướp tài sản" nên thuộc tình tiết tăng nặng "Tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

[7] Ngày 12/11/2018, các bị cáo Lê Viết H, Đặng Quang H1 bị TAND huyện Đắk Mil xử phạt mỗi bị cáo 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại bản án số 46/2018/HSST. Do đó, cần áp dụng Điều 56 BLHS để tổng hợp hình phạt, buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án.

[8] Anh Nguyễn Văn K khai bị mất 448 cây sầu riêng giống Thái, da xanh hạt lép chứ không phải 240 cây; anh Lại Như Đ khai bị mất 700 cây sầu riêng giống Ri6 và 180 cây sầu riêng giống Mongthong. Tuy nhiên các bị cáo chỉ khai nhận đã chiếm đoạt của anh K 240 cây sầu riêng giống Thái, da xanh hạt lép; chiếm đoạt của anh Lại Như Đ 310 cây sầu riêng giống Ri6, không thừa nhận việc chiếm đoạt số sầu riêng giống Mongthong. Cơ quan CSĐT đã tiến hành đối chất nhưng không có kết quả. Do đó, không có cơ sở xử lý các bị cáo ở mức thiệt hại mà các bị hại đã khai.

[9] Về bồi thường thiệt hại: Tại phiên tòa, các bị cáo và các bị hại không thỏa thuận được với nhau về mức bồi thường thiệt hại. Theo kết quả định giá thiệt hại về tài sản của anh Nguyễn Văn K là 27.600.000đ *(Hai mươi bảy triệu sáu trăm nghìn đồng)* và

thiệt hại của anh Lại Như Đ là 43.400.000đ *(Bốn mươi ba triệu bốn trăm nghìn đồng)*. Do đó, cần buộc các bị cáo Lê Viết H, Đặng Quang H1 phải liên đới bồi thường cho các bị hại số tiền trên, theo phần. Cụ thể: Bị cáo Lê Viết H và Đặng Quang H1 mỗi bị cáo phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn K 13.800.000đ *(Mười ba triệu tám trăm nghìn đồng)*. Chấp nhận việc bị cáo Lê Viết H tự nguyện bồi thường cho anh Nguyễn Văn K 1.000.000đ *(Một triệu đồng)* tại chi cục Thi hành án huyện Đắk Song, bị cáo H còn phải bồi thường cho anh K 12.800.000đ *(Mười hai triệu tám trăm nghìn đồng)*.

Tại phiên tòa, anh Lại Như Đ xác định số cây mà các bị cáo chiếm đoạt là tài sản chung của anh và vợ anh là chị Vũ Thị Kiều. Chị Vũ Thị Kiều cũng thừa nhận đây là tài sản chung của vợ chồng chị. Do đó, cần buộc các bị cáo Lê Viết H và Đặng Quang H1 mỗi bị cáo phải bồi thường cho anh Lại Như Đ và chị Vũ Thị K 21.700.000đ *(Hai mươi mốt triệu bảy trăm nghìn đồng)*. Chấp nhận việc bị cáo Lê Viết H đã bồi thường cho anh Lại Như Đ và chị Vũ Thị Kiều 2.000.000đ *(Hai triệu đồng)* tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Song, bị cáo H còn phải bồi thường cho anh Đ và chị K 19.700.000đ (*Mười chín triệu bảy trăm nghìn đồng)*.

[10] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 chiếc xe Huyndai biển số 61C-266.88 và 01 kìm bấm là vật chứng của vụ án đã được xử lý tại bản án số 46/2018/HSST ngày 12/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil. Do đó, trong vụ án này không đặt ra vấn đề xử lý.

[11] Về các biện pháp tư pháp: Do các bị cáo đã chịu trách nhiệm bồi thường đối với thiệt hại do các bị cáo gây ra nên không truy thu số tiền hưởng lợi của các bị cáo.

[12] Đối với chị Đặng Thị Mỹ L, là người mua cây giống của các bị cáo, quá trình điều tra xác định khi mua cây sầu riêng giống do các bị cáo bán chị L không biết đó là tài sản do trộm cắp mà có. Do đó không đặt ra vấn đề xử lý hình sự đối với chị Đặng Thị Mỹ L là phù hợp.

[13] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm (HSST) và án phí Dân sự sơ thẩm (DSST) theo quy định của pháp luật.

[14] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo; các bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Lê Viết H và Đặng Quang H1 (tên gọi khác: T) phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s, r khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đặng Quang H1 02 (Hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Tổng hợp 02 (Hai) năm tù của bản án số 46/2018/HSST ngày 12/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 28/5/2018.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s, r khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 56 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Viết H 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù. Tổng hợp 02 năm tù của bản án số 46/2018/HSST ngày 12/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 04 (Bốn) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, trừ thời gian bắt tạm giữ, tạm giam (theo bản án số 46/2018/HSST ngày 12/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil) từ ngày 28/5/2018 đến ngày 06/6/2018.

**2. Về bồi thường thiệt hại:** Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 587; 589 Bộ luật dân sự-

Buộc các bị cáo Lê Viết H, Đặng Quang H1 phải liên đới bồi thường cho anh Nguyễn Văn K 27.600.000đ *(Hai mươi bảy triệu sáu trăm nghìn đồng)*, theo phần, mỗi bị cáo phải bồi thường 13.800.000đ *(Mười ba triệu tám trăm nghìn đồng)*. Chấp nhận việc bị cáo Lê Viết H tự nguyện bồi thường cho anh Nguyễn Văn K 1.000.000đ *(Một triệu đồng)* tại chi cục Thi hành án huyện Đắk Song, bị cáo H còn phải bồi thường cho anh K 12.800.000đ *(Mười hai triệu tám trăm nghìn đồng)*.

Buộc các bị cáo Lê Viết H và Đặng Quang H1 phải liên đới bồi thường cho anh Lại Như Đ và chị Vũ Thị K 43.400.000đ *(Bốn mươi ba triệu bốn trăm nghìn đồng)* theo phần, mỗi bị cáo phải bồi thường cho anh Lại Như Đ và chị Vũ Thị K 21.700.000đ *(Hai mươi mốt triệu bảy trăm nghìn đồng)*. Chấp nhận việc bị cáo Lê Viết H đã bồi thường cho anh Lại Như Đ và chị Vũ Thị K 2.000.000đ *(Hai triệu đồng)* tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Song, bị cáo H còn phải bồi thường cho anh Đ và chị K 19.700.000đ *(Mười chín triệu bảy trăm nghìn đồng)*.

Áp dụng khoản 1 Điều 357 Bộ luật dân sự để tính lãi suất chậm trả đối với khoản tiền chậm thi hành án cho đến khi thi hành xong.

**3. Về án phí:** Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc các bị cáo Lê Viết H, Đặng Quang H1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí HSST.

Bị cáo Lê Viết H phải nộp 1.625.000đ *(Một triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng)* tiền án phí Dân sự sơ thẩm; Bị cáo Đặng Quang H1 phải nộp 1.755.000đ *(Một triệu bảy trăm năm mươi lăm nghìn đồng)* tiền án phí Dân sự sơ thẩm.

**4. Về quyền kháng cáo:**

Các bị cáo, các bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày từ ngày tống đạt bản án hợp lệ.

*"Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành*

*án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".*

***/ Nơi nhận:***
- *TAND tỉnh Đắk Nông;*
- *VKSND tỉnh Đắk Nông;*
- *Phòng PV06, PV 02 CA. tỉnh Đắk Nông;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;*
- *VKSND huyện Đắk Song;*
- *Công an huyện Đắk Song;*
- *Chi cục THA DS huyện Đắk Song;*
- *Bị cáo;*
- *Bị hại;*
- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;*
- *Lưu hồ sơ.*

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
***Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà***

(Đã ký và đóng dấu)
**Nguyễn Thị Hải Âu**

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

| CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN | THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA |
|---|---|

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà**

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Phòng PV27 CA. tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND H1ện Đắk Song;
- Công an H1ện Đắk Song;
- Các bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**Nguyễn Thị Hải Âu**